

Số: 57 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

- Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

- Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Căn cứ thực tiễn

a) Kết quả thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: tổ chức 24 hội nghị, lớp đào tạo, tập huấn với 1.635 lượt học viên tham dự; các nội dung đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn và các vấn đề nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho doanh nghiệp; hỗ trợ tổng cộng cho 588 lượt doanh nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ là 25.643.002.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm bốn mươi ba triệu, không trăm linh hai nghìn đồng), tổng kinh phí đối ứng của các doanh nghiệp là 243.591.635.000 đồng (Hai trăm bốn mươi ba tỷ, năm trăm chín mươi một triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng); hướng dẫn 27 doanh nghiệp của tỉnh đạt Giải thưởng chất lượng Quốc gia, trong đó có 02 doanh nghiệp đạt giải nhì Châu Á - Thái Bình Dương và 05 doanh nghiệp đạt Giải Vàng chất lượng Quốc gia. Chương trình đã góp phần thay đổi nhận thức của doanh nghiệp về năng suất, chất lượng. Doanh nghiệp đã mạnh dạn hơn trong việc xây dựng, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến để quản trị doanh nghiệp, giảm thiểu các lãng phí trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí về nhân lực, thời gian, nguyên nhiên liệu, năng lượng. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ ứng dụng năng lượng mới, chuyển giao, đổi mới các công nghệ góp phần đưa công nghệ mới vào sản xuất, đòi

sống, tạo ra nhiều sản phẩm mới, tăng sản lượng, năng suất lao động, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường, đặc biệt là các thị trường khó tính (Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ). Điều này có ý nghĩa rất lớn với các tổ chức, doanh nghiệp trong việc cải thiện và phát triển hình ảnh, uy tín và thương hiệu, qua đó khẳng định chỗ đứng của các doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước, đóng góp tích cực vào kim ngạch xuất khẩu và tăng trưởng cho kinh tế của tỉnh. Đồng thời, thông qua Chương trình các doanh nghiệp cũng được hỗ trợ xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần tích cực đến công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Kết quả đánh giá của doanh nghiệp đã được hỗ trợ từ Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020: Thực hiện khảo sát lấy ý kiến đánh giá của 154 doanh nghiệp đã được hỗ trợ từ Chương trình: 89,7% doanh nghiệp đánh giá Chương trình có hiệu quả; 93,1% doanh nghiệp đánh giá các nội dung hỗ trợ của Chương trình là cần thiết; 79,3% doanh nghiệp đánh giá mức hỗ trợ là trung bình; 69,8% doanh nghiệp đánh giá cần thiết có chính sách mới thay thế sau khi Chương trình kết thúc.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng. Trong đó, tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Công nghiệp, cảng biển, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn trên 1000 lượt lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và thành viên, người lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh các kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng.

- Số doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng hàng năm tăng 10%; thực hiện hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểu để chia sẻ trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng

- Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật Việt Nam, đang hoạt động theo đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần,

công ty hợp danh, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký đầu tư tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh.
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Nghiên cứu xây dựng chính sách, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

- Nghiên cứu xây dựng chính sách, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu tính toán mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021-2025 nhằm khảo sát mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng.

b) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

- Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông về năng suất chất lượng; chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng.

- Khai thác cơ sở dữ liệu chuẩn đối sánh và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

- Có hình thức tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia.

c) Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

- Lựa chọn, đề xuất và hướng dẫn áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểm trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh..., công nghệ thông tin, công nghệ số; tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

d) Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng cho lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và thành viên, người lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

III. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán ngân sách thực hiện kế hoạch, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của ngành, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, làm cơ sở xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

2. Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Du lịch.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nhiệm vụ lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Cục Thống kê tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu tính toán mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu, các hội, hiệp hội doanh nghiệp

Tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này. Vận động, giới thiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia các nội dung hỗ trợ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời thông tin về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên minh HTX tỉnh;
- VCCI CN VT, các Hiệp hội, Hội DN;
- Đài PT&TH tỉnh BR-VT; Báo BR-VT;
- Lưu: VT, VX5(HT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn



PHỤ LỤC

Kế hoạch triển khai Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022 – 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 57 /KH-UBND ngày 18 / .h. /2022

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Nghiên cứu xây dựng chính sách, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng			
1.1	Nghiên cứu xây dựng chính sách, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng	Năm 2022-2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2022	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
1.3	Nghiên cứu tính toán mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Năm 2022-2025	Cục Thống kê tỉnh	Các cơ quan, tổ chức có liên quan
1.4	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp

				nghiệp
2	Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng			
2.1	Phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp	Hàng năm	Các sở, ban, ngành	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
2.2	Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông về năng suất chất lượng; chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng.	Hàng năm	Các sở, ngành	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
2.3	Khai thác cơ sở dữ liệu chuẩn đối sánh và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm	Các sở, ngành	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
2.4	Có hình thức tôn vinh tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia.	Giai đoạn 2022-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan.
3	Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh			
3.1	Lựa chọn, đề xuất doanh nghiệp hướng dẫn áp dụng đồng bộ các	Giai đoạn 2022-	Sở Khoa học và	Các sở, ngành; UBND các huyện,



	giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểm để chia sẻ, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.	2025	Công nghệ	thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
3.2	Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
3.3	Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh..., công nghệ thông tin, công nghệ số; tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
4	Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng			
4.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	Giai đoạn 2022-2025	Sở KH&CN, cơ quan, tổ chức	Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề

	và dạy nghề.		liên quan	và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
4.2	<p>Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động của doanh nghiệp các kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng.</p> <p>Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.</p>	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp</p>